TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2018
V/v: Tranh chấp HN&GĐ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Bạc Thị Kiên.
2. Ông: Lò Văn Thương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2017 về việc "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 20/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội 22, bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lường Văn K, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Đội 22, bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Đội 15B, bản N, xã TL, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày và bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ đã xuất trình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tòng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lường Văn K chung sống với nhau từ đầu tháng 5/2010 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hai người có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 04/5/2010. Chị và anh K chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường

xuyên xảy ra xô sát, cãi chửi, xúc phạm nhau. Tình trạng này càng ngày càng căng thẳng và trầm trọng mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhiều lần nhưng không hòa giải được. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 11/2015 cho đến nay, không còn đi lại, quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh K ham mê cờ bạc; đua đòi bạn bè sử dụng ma túy, bỏ bê việc nhà, không quan tâm đến vợ và con. Xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc; nếu tình trạng kéo dài sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học tập của con cái vì vậy chị đề nghị Tòa án xử để chị được ly hôn với anh Lường Văn K.

Về quan hệ con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Lường Thị Kim N, sinh ngày 10/12/2010. Từ khi chị sống ly thân với anh K, cháu N ở cùng với chị H, cháu đang đi học và có cuộc sống ổn định. Quan điểm của chị: Hiện cháu N đang có cuộc sống ổn định cùng chị, cháu N không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, vì vậy chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N; việc cấp dưỡng nuôi cháu N chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án, tạo điều kiện để các đương sự cung cấp chứng cứ và triệu tập nhiều lần nhưng anh Lường Văn K không đến Tòa án để làm việc nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương theo địa chỉ Đội 15B, bản N, xã TL, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì được biết: anh Lường Văn K đã chuyển từ xã T về sinh sống cùng bố, mẹ đẻ tại Đội 15B, bản N, xã TL, huyện Đ từ cuối năm 2015, nhưng chưa chuyển khẩu tại xã T. Trong quá trình chung sống, anh K và chị H nảy sinh mâu thuẫn; hai bên gia đình cùng dòng họ hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên anh K và chị H đã thống nhất ly hôn và thỏa thuận mọi vấn đề theo phong tục địa phương, được hai bên gia đình chứng giám. Từ đó cho đến nay, anh K về ở cùng bố, mẹ đẻ tại xã TL; chị H và con chung của anh, chị là cháu Lường Thị Kim N ở cùng với chị H tại Xã T, huyện Đ. Chị H và anh K đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho tới nay, không còn đi lại, quan tâm đến nhau nữa; anh K và gia đình anh K đã biết việc chị H có đơn yêu cầu Tòa án huyện Điện Biên giải quyết cho chị ly hôn với anh K qua việc Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án; chính quyền địa phương đã báo cho anh K lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh K cố tình không lên vì cho rằng anh và chị H đã ly hôn theo phong tục địa phương và đã có văn bản ghi nhận việc ly hôn, chia tài sản của hai anh chị; anh K thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thi thoảng anh K mới về nhà bố , mẹ đẻ vài hôm rồi lại đi; Về con chung: Anh Lường Văn K và chị Tòng Thị H có 01 con chung dưới 18 tuổi; hiện cháu ở cùng chị H ổn định từ khi anh K và chị H sống ly thân.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Tòng Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lường Văn K và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn chị đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến

trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Lường Văn K; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tòng Thị H; giao con chung cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. **Về tố tụng:** Tại phiên tòa, bị đơn anh Lường Văn K vắng mặt không có lý do. Đại diện VKS huyện Điện Biên đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh K, HĐXX thấy rằng: Anh K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Tòa án đã tiến hành niêm yết thủ tục phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật đến lần thứ hai nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, HĐXX quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[**2**]. **Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Lường Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, cãi chửi, xúc phạm nhau. Tình trạng hôn nhân ngày càng căng thẳng và trầm trọng; hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được; anh K và chị H đã thống nhất ly hôn và thỏa thuận mọi vấn đề theo phong tục địa phương, được hai bên gia đình, cùng chính quyền thôn, bản chứng giám. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2015 cho đến nay, không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cố duy trì, níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Lường Văn K.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là Lường Thị Kim N, sinh ngày 10/12/2010; cháu N ở cùng với chị H từ khi bố mẹ ly thân, cháu đang có cuộc sống ổn định. Xét thấy cháu N đang ở với mẹ , được đảm bảo tốt về mọi mặt; cháu N trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn; thu nhập của Tòng Thị H chủ yếu từ buôn bán nhỏ, đủ sinh hoạt hàng tháng cho hai mẹ con, vì vậy cần tiếp tục giao con cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; về mức cấp dưỡng nuôi con chị H không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng; nợ phải trả, nợ lấy về; diện tích ruộng, nương nên HĐXX không xem xét.

[**3**]. **Về án phí:** Chị Tòng Thị H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở bản thuộc xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và có đơn xin Miễn án phí nên căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với chị H.

[**4**]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[**5**]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Lường Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lường Thị Kim N, sinh ngày 10/12/2010 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Tòng Thị H.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Kiên **Lò Văn Thương** **Nguyễn Văn Định**